



CHUYÊN ĐỀ LÝ THUYẾT LẦN 15

Đề số 1

Câu 1: Để bảo vệ ống thép (dẫn nước, dẫn dầu, dẫn khí đốt) bằng phương pháp điện hóa, người ta mạ vào mặt ngoài của ống thép bằng kim loại gì.

- A. Ag B. Pb C. Cu D. Zn

Câu 2: Số este có công thức phân tử là $C_3H_6O_2$ là.

- A. 3 B. 4 C. 1 D. 2

Câu 3: Tơ nào sau đây là tơ thiên nhiên.

- A. Tơ lapsan B. Tơ nitron C. Tơ nilon- 6,6 D. Tơ tằm

Câu 4: Xà phòng hóa chất nào sau đây thu được glixerol.

- A. Benzyl axetat. B. Tristearin C. Metyl fomat D. Metyl axetat

Câu 5: Trong tự nhiên, canxi sunfat tồn tại dưới dạng muối ngậm nước ($CaSO_4 \cdot 2H_2O$) được gọi là.

- A. Thạch cao nung B. Đá vôi C. Boxit D. Thạch cao sống

Câu 6: Một lượng Ag dạng bột có lẫn Fe, Cu. Để loại bỏ tạp chất mà không làm thay đổi lượng Ag ban đầu, có thể ngâm lượng Ag trên vào dung dịch gì.

- A. HNO_3 B. $Fe(NO_3)_3$ C. $AgNO_3$ D. HCl

Câu 7: Dung dịch lòng trắng trứng phản ứng với $Cu(OH)_2$ tạo sản phẩm có màu đặc trưng là.

- A. Màu xanh lam B. Màu vàng C. Màu đỏ máu D. Màu tím

Câu 8: Polime X là chất rắn trong suốt, có khả năng cho ánh sáng truyền qua tốt nên được dùng để chế tạo thủy tinh hữu cơ plexiglas. Tên gọi của X là.

- A. poli (vinyl clorua) B. poli (metyl metacrylat)
C. polietilen D. poliacrilonitrin

Câu 9: Cho bột Al vào dung dịch KOH dư, ta thấy hiện tượng.

- A. Sủi bọt khí, bột Al không tan hết và thu được dung dịch không màu.
B. Sủi bọt khí, Al không tan hết và dung dịch màu xanh lam.
C. Sủi bọt khí, Al tan dần đến hết và thu được dung dịch không màu.
D. Sủi bọt khí, bột Al tan dần đến hết và thu được dung dịch màu xanh lam.

Câu 10: Chất nào sau đây là disaccarit.

- A. Saccarozơ B. Glucozơ C. Amilozơ D. Xenlulozơ

Câu 11: Trong hỗn hợp X gồm Fe_2O_3 ; ZnO; Cu tác dụng với dung dịch HCl dư thu được dung dịch Y và phần không tan Z. Cho Y tác dụng với NaOH loãng dư thu được lượng kết tủa gồm.

- A. $Fe(OH)_3$; $Zn(OH)_2$ B. $Fe(OH)_2$; $Cu(OH)_2$
C. $Fe(OH)_3$ D. $Fe(OH)_2$; $Cu(OH)_2$; $Zn(OH)_2$.

Câu 12: Kim loại nào sau đây khi tác dụng với khí clo và dung dịch axit clohidric cho ra cùng một loại muối.

- A. Al B. Ag C. Cu D. Fe

Câu 13: Để phân biệt các dung dịch riêng biệt: KCl, $MgCl_2$, $AlCl_3$, $FeCl_3$ có thể dùng dung dịch.

- A. HCl B. HNO_3 C. NaOH D. Na_2SO_4

Câu 14: Cho dung dịch $Ba(HCO_3)_2$ lần lượt vào các dung dịch riêng biệt ở nhiệt độ thường: $CuSO_4$, K_2CO_3 , $Ca(OH)_2$, H_2SO_4 , HCl, $Ca(NO_3)_2$. Số chất tác dụng thu được kết tủa là.

- A. 6 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 15: Để phân biệt 3 loại dung dịch: $H_2N - CH_2 - COOH$; CH_3COOH ; $CH_3CH_2NH_2$ chỉ cần một thuốc thử là.

- A. dd NaOH B. dd HCl C. Na kim loại D. Quỳ tím

Câu 16: Cho các chất: Cao su buna, poli (metyl metacrylat), tơ olon, tơ nilon-6,6 và polietilen. Số chất được tạo thành từ phản ứng trùng hợp là.

- A. 5 B. 2 C. 4 D. 3

Câu 17: Chất không có phản ứng thủy phân là.

- A. Glucozơ B. Xenlulozơ C. Tinh bột D. Saccarozơ

Câu 18: Trong số các chất dưới đây chất có tính bazơ mạnh nhất là.

A. C₆H₅NH₂B. NH₃C. CH₃NH₂D. (C₆H₅)₂NH₂

Câu 19: Kim loại X được sử dụng trong nhiệt kế, áp kế và một số thiết bị khác. Ở điều kiện thường X là chất lỏng. Kim loại X là.

A. Hg

B. Li

C. W

D. Pb

Câu 20: Phát biểu nào sau đây sai.

A. Tripeptit Gly – Ala – Gly có phản ứng màu biure với Cu(OH)₂.

B. Protein đơn giản được tạo thành từ các gốc .

C. Tất cả các peptit đều có khả năng tham gia phản ứng thủy phân.

D. Trong phân tử dipeptit mạch hở có 2 liên kết peptit.

Câu 21: Cho vào ống nghiệm một vài tinh thể K₂Cr₂O₇, sau đó thêm tiếp khoảng 1 ml nước và lắc đều để K₂Cr₂O₇ tan hết, thu được dung dịch X. Thêm vài giọt KOH vào dung dịch X, thu được dung dịch Y. Màu sắc của dung dịch X và Y lần lượt là.

A. Màu vàng và màu da cam

B. Màu vàng và màu nâu đỏ

C. Màu da cam và màu vàng

D. Màu nâu đỏ và màu vàng.

Câu 22: Thí nghiệm nào sau đây **không** xảy ra phản ứng hóa học.

A. Cho kim loại Fe vào dung dịch Fe₂(SO₄)₃.B. Cho kim loại Zn vào dung dịch CuSO₄.

C. Cho kim loại Ag vào dung dịch HCl

D. Cho kim loại Mg vào dung dịch HNO₃

Câu 23: Cho các dung dịch sau: H₂SO₄ (loãng); FeCl₃; ZnCl₂; AgNO₃; HNO₃ loãng; hỗn hợp HCl và KNO₃. Số dung dịch phản ứng với Cu là.

A. 3

B. 6

C. 4

D. 5

Câu 24: Trong công nghiệp, Ca được điều chế bằng cách nào dưới đây.

A. Điện phân dung dịch CaSO₄.B. Cho kim loại Zn vào dung dịch CaCl₂C. Điện phân nóng chảy CaCl₂.D. Cho kim loại Na vào dung dịch Ca(NO₃)₂.

Câu 25: Chất A có công thức phân tử C₃H₁₂N₂O₃. Chất B có công thức phân tử là CH₄N₂O. A, B lần lượt phản ứng với dung dịch HCl cũng cho ra một khí Z. Mặt khác, khi cho A, B tác dụng với dung dịch NaOH thì A cho khí X còn B cho khí Y. Phát biểu nào sau đây **đúng**.

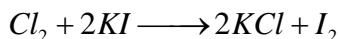
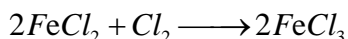
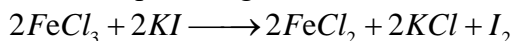
A. Z vừa phản ứng được với NaOH vừa phản ứng được với HCl

B. X, Y, Z phản ứng được với dung dịch NaOH.

C. M_Z > M_Y > M_X.

D. X, Y làm quỳ tím hóa xanh

Câu 26: Cho các phản ứng sau:



Tính oxi hóa tăng dần của các cặp oxi hóa khử trên dãy điện hóa là thứ tự nào sau đây.

A. I₂ / 2I⁻ < Fe³⁺ / Fe²⁺ < Cl₂ / 2Cl⁻B. Fe³⁺ / Fe²⁺ < Cl₂ / 2Cl⁻ < I₂ / 2I⁻C. Cl₂ / 2Cl⁻ < Fe³⁺ / Fe²⁺ < I₂ / 2I⁻D. I₂ / 2I⁻ < Cl₂ / 2Cl⁻ < Fe³⁺ / Fe²⁺

Câu 27: Cho dãy các chất sau: H₂NCH(CH₃)COOH; C₂H₅NH₂; CH₂COOC₂H₅ và CH₃NH₃Cl. Số chất trong dãy phản ứng với dung dịch KOH đun nóng là:

A. 1

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 28: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

| Mẫu thử | Thuốc thử | Hiện tượng |
|---------|--|-------------------------|
| T | Quỳ tím | Quỳ tím chuyển màu xanh |
| X | Dung dịch AgNO ₃ trong NH ₃ đun nóng | Kết tủa Ag trắng sáng |
| X, Y | Cu(OH) ₂ | Dung dịch xanh lam |
| Z | Nước brom | Kết tủa trắng |

X, Y, Z, T lần lượt là:

A. Glucozơ, saccarozơ, anilin, propylamin.

B. Glucozơ, anilin, propylamin, saccarozơ.

C. Propylamin, glucozơ, saccarozơ, anilin.

D. Saccarozơ, glucozơ, anilin, propylamin.



Đề số 2

Câu 1: Biết rằng mùi tanh của cá (đặc biệt cá mè) là hỗn hợp các amin (nhiều nhất là trimetylamin) và một số chất khác. Để khử mùi tanh của cá trước khi nấu ta có thể dùng dung dịch nào sau đây.

- A. Xút. B. Soda. C. Nước vôi trong. D. Giấm ăn.

Câu 2: $Al(OH)_3$ không phản ứng với dung dịch nào đây.

- A. HCl. B. NaOH. C. H_2SO_4 . D. Na_2SO_4 .

Câu 3: Chất nào sau đây là chất điện li mạnh.

- A. NaOH. B. HF. C. CH_3COOH . D. C_2H_5OH .

Câu 4: Polime nào sau đây thuộc loại polime thiên nhiên.

- A. Polietilen. B. Tơ olon. C. Tơ tằm. D. Tơ axetat.

Câu 5: Cho sơ đồ phản ứng: $Fe(NO_3)_2 \xrightarrow{t^o} X + NO_2 + O_2$. Chất X là.

- A. Fe_3O_4 . B. $Fe(NO_2)_2$. C. FeO. D. Fe_2O_3 .

Câu 6: Hợp chất hữu cơ nhất thiết phải chứa nguyên tố.

- A. hidro. B. cacbon. C. oxi. D. nitơ.

Câu 7: Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm.

- A. Ba. B. Al. C. Na. D. Cu.

Câu 8: Trong công nghiệp, kim loại nhôm được điều chế bằng phương pháp.

- A. nhiệt luyện. B. thủy luyện.
C. điện phân dung dịch. D. điện phân nóng chảy.

Câu 9: Khi X thoát ra khi đốt than trong lò, đốt xăng dầu trong động cơ, gây ngộ độc hô hấp cho người và vật nuôi, do làm giảm khả năng vận chuyển oxi của máu. X là.

- A. CO_2 . B. SO_2 . C. CO. D. Cl_2 .

Câu 10: Vinyl axetat có công thức cấu tạo là.

- A. $CH_2=CHCOOCH_3$. B. $HCOOCH=CH_2$. C. $CH_3COOCH=CH_2$. D. CH_3COOCH_3 .

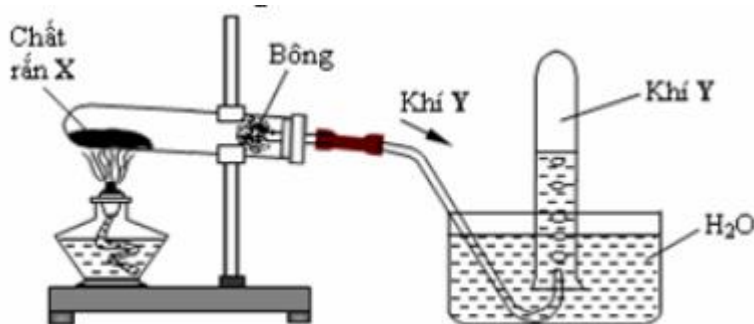
Câu 11: Phương trình hóa học nào sau đây sai.

- A. $Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2\uparrow$.
B. $3Fe(OH)_2 + 10HNO_3 \rightarrow 3Fe(NO_3)_3 + NO + 8H_2O$.
C. $Fe(OH)_3 + 3HNO_3 \rightarrow Fe(NO_3)_3 + 3H_2O$.
D. $2Fe + 3Cl_2 \rightarrow 2FeCl_2$.

Câu 12: Công thức phân tử của glixerol là.

- A. $C_3H_8O_3$. B. $C_2H_6O_2$. C. C_3H_8O . D. C_2H_6O .

Câu 15: Hình vẽ bên mô tả thí nghiệm điều chế khí Y từ chất rắn X. Khí Y là.



- A. HCl. B. Cl_2 . C. O_2 . D. NH_3 .

Câu 16: Cho các chất: triolein, glucozơ, etyl axetat, Gly-Ala. Số chất bị thủy phân trong môi trường axit, đun nóng là.

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 19: Thí nghiệm nào sau đây không xảy ra phản ứng.

- A. Cho dung dịch HCl vào dung dịch $Fe(NO_3)_2$.
B. Cho Si vào dung dịch NaOH, đun nóng.
C. Cho dung dịch $NaHCO_3$ vào dung dịch HCl.
D. Cho dung dịch $AgNO_3$ vào dung dịch H_3PO_4 .



Câu 20: Cho các phát biểu sau:

- (a) Axetilen và etilen là đồng đẳng của nhau.
 (b) Axit fomic có phản ứng tráng bạc.
 (c) Phenol là chất rắn, ít tan trong nước lạnh.
 (d) Axit axetic được tổng hợp trực tiếp từ metanol.

Số phát biểu **đúng** là

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 21: Cho các phát biểu:

- (a) Các nguyên tố ở nhóm IA đều là kim loại.
 (b) Tính dẫn điện của kim loại giảm dần theo thứ tự: Ag, Cu, Au, Al, Fe.
 (c) Kim loại Na khử được ion Cu^{2+} trong dd thành Cu.
 (d) Nhôm bị ăn mòn điện hóa khi cho vào dd chứa Na_2SO_4 và H_2SO_4 .
 (e) Cho Fe vào dd AgNO_3 dư, sau phản ứng thu được dd chứa hai muối.
 (g) Cho Mg vào dung dịch FeCl_3 dư, sau phản ứng thu được Fe.

Số phát biểu **đúng** là.

- A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 22: Este X có công thức phân tử là $\text{C}_9\text{H}_{10}\text{O}_2$, a mol X tác dụng vừa đủ với 2a mol NaOH, thu được dung dịch Y không tham gia phản ứng tráng bạc. Số công thức cấu tạo của X thỏa mãn tính chất trên là.

- A. 4. B. 6. C. 5. D. 9.

Câu 24: Kết quả thí nghiệm của các chất X, Y, Z, T với một số thuốc thử được ghi ở bảng sau:

| Chất | X | Y | Z | T |
|---------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|
| Dung dịch nước brom | | Dung dịch mất màu | Kết tủa trắng | Dung dịch mất màu |
| Kim loại Na | Có khí thoát ra | | Có khí thoát ra | Có khí thoát ra |

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là

- A. Ancol etylic, stiren, phenol, axit acrylic. B. Ancol etylic, stiren, axit axetic, axit acrylic.
 C. Axit axetic, benzen, phenol, stiren. D. Axit axetic, axit fomic, stiren, axit acrylic.

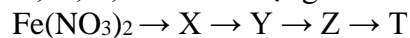
Câu 32: Cho sơ đồ phản ứng.



Biết X, Y, Z là các hợp chất hữu cơ. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Y là axit glutamic. B. X có hai cấu tạo thỏa mãn.
 C. Phân tử X có hai loại chức. D. Z là ancol etylic.

Câu 33: Cho các chất X, Y, Z, T đều tác dụng với H_2SO_4 và thỏa mãn sơ đồ:



Mỗi mũi tên ứng với một phản ứng. Các chất X, Y, Z, T lần lượt là.

- A. FeS, $\text{Fe}(\text{OH})_2$, FeO, Fe. B. FeCO_3 , FeO, Fe, FeS.
 C. FeCl_2 , $\text{Fe}(\text{OH})_2$, FeO, Fe. D. FeS, Fe_2O_3 , Fe, FeCl_3 .

Câu 35: Cho các cặp dung dịch sau:

- (a) NaOH và $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$; (b) NaOH và AlCl_3 ;
 (c) NaHCO_3 và HCl; (d) NH_4NO_3 và KOH;
 (e) Na_2CO_3 và $\text{Ba}(\text{OH})_2$; (f) AgNO_3 và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$.

Số cặp dung dịch khi trộn với nhau có xảy ra phản ứng là.

- A. 5. B. 6. C. 4. D. 3.

Câu 36: Cho dãy các chất: $\text{CH}_3\text{COOH}_3\text{NCH}_3$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COONa}$, $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CONHCH}_2-\text{COOH}$, $\text{ClH}_3\text{NCH}_2\text{COOH}$, saccarozơ và glyxin. Số chất trong dãy vừa tác dụng với NaOH, vừa tác dụng với dung dịch HCl là.

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 37: Cho các phát biểu sau:

- (1) Điều chế kim loại Al bằng cách điện phân nóng chảy Al_2O_3 .



Điện thoại: 0903269191 hay www.fb/hochoacungthaydung

- (2) Tất cả kim loại kiềm thổ đều tan trong nước ở nhiệt độ thường.
(3) Quặng bôxít có thành phần chính là Na_3AlF_6 .
(4) Bột nhôm tự bốc cháy khi tiếp xúc với khí Clo.
(5) Thạch cao sống có công thức là $\text{CaSO}_4 \cdot \text{H}_2\text{O}$.
(6) Đun nóng có thể làm mềm nước có tính cứng vĩnh cửu.

Số phát biểu đúng là.

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Một số câu hỏi thêm:

• **Mức độ nhận biết**

Câu 1: Sự thiếu hụt nguyên tố (ở dạng hợp chất) nào sau đây gây bệnh loãng xương.

- A. Sắt. B. Kẽm. C. Canxi. D. Photpho.

Câu 2: Nước muối sinh lí để sát trùng, rửa vết thương trong y học có nồng độ.

- A. 0,9%. B. 9%. C. 1%. D. 5%.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT chuyên Lam Sơn – Thanh Hóa, năm 2016)

Câu 3: Trong số các hợp chất sau, chất nào **không** được sử dụng trong công nghiệp thực phẩm, nước giải khát.

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. Saccarozơ. C. NaHCO_3 . D. CH_3OH .

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 4 – THPT chuyên KHTN Hà Nội, năm 2016)

Câu 4: Chất làm đục nước vôi trong và gây hiệu ứng nhà kính là.

- A. CH_4 . B. CO_2 . C. SO_2 . D. NH_3 .

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 3 – THPT Lý Thái Tổ – Bắc Ninh, năm 2016)

Câu 5: Chất đóng vai trò chính gây hiện tượng hiệu ứng nhà kính là.

- A. SO_2 . B. CO. C. CO_2 . D. NO.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT chuyên Tuyên Quang, năm 2016)

Câu 6: Một trong những nguyên nhân chính gây ra sự suy giảm tầng ozon là do.

- A. sự tăng nồng độ khí CO_2 . B. mưa axit.
C. hợp chất CFC (freon). D. quá trình sản xuất gang thép.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia – Sở GD và ĐT Bắc Giang, năm 2016)

Câu 7: Khí X gây hiệu ứng nhà kính, khí Y gây mưa axit. Các khí X, Y lần lượt là.

- A. SO_2, NO_2 . B. CO_2, SO_2 . C. CO_2, CH_4 . D. N_2, NO_2 .

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Lục Ngạn 1 – Bắc Giang, năm 2016)

Câu 8: Một trong những hướng con người đã nghiên cứu để tạo ra nguồn năng lượng nhân tạo to lớn sử dụng trong mục đích hoà bình, đó là.

- A. Năng lượng mặt trời. B. Năng lượng thủy điện.
C. Năng lượng gió. D. Năng lượng hạt nhân.

Câu 9: Trong số các nguồn năng lượng sau đây, nhóm các nguồn năng lượng nào được coi là năng lượng sạch.

- A. Điện hạt nhân, năng lượng thủy triều. B. Năng lượng gió, năng lượng thủy triều.
C. Năng lượng nhiệt điện, năng lượng địa điện. D. Năng lượng mặt trời, năng lượng hạt nhân.

Câu 10: Cách bảo quản thực phẩm (thịt, cá...) bằng cách nào sau đây được coi là an toàn.

- A. Dùng fomon, nước đá. B. Dùng phân đạm, nước đá.
C. Dùng nước đá và nước đá khô. D. Dùng nước đá khô, fomon.

Câu 11: Phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc kích thích sinh trưởng,... có tác dụng giúp cây phát triển tốt, tăng năng suất cây trồng nhưng lại có tác dụng phụ gây ra những bệnh hiểm nghèo cho con người. Sau khi bón phân hoặc phun thuốc trừ sâu, thuốc kích thích sinh trưởng cho một số loại rau, quả, thời hạn tối thiểu thu hoạch để sử dụng bảo đảm an toàn thường là.

- A. 1 – 2 ngày. B. 2 – 3 ngày. C. 12 – 15 ngày. D. 30 – 35 ngày.

Câu 12: Trường hợp nào sau đây được coi là không khí sạch.

- A. Không khí chứa 78% N_2 ; 21% O_2 ; 1% hỗn hợp $\text{CO}_2, \text{H}_2\text{O}, \text{H}_2$.
B. Không khí chứa 78% N_2 ; 18% O_2 ; 4% hỗn hợp $\text{CO}_2, \text{SO}_2, \text{HCl}$.
C. Không khí chứa 78% N_2 ; 20% O_2 ; 2% hỗn hợp CH_4 , bụi và CO_2 .



D. Không khí chứa 78%N₂; 16%O₂; 3% hỗn hợp CO₂, 1%CO, 1%SO₂.

Câu 13: Môi trường không khí, đất, nước xung quanh một số nhà máy hoá chất thường bị ô nhiễm nặng bởi khí độc, ion kim loại nặng và các hoá chất. Biện pháp nào sau đây **không thể** chống ô nhiễm môi trường.

- A. Có hệ thống xử lý chất thải trước khi xả ra ngoài hệ thống không khí, sông, hồ, biển.
- B. Thực hiện chu trình khép kín để tận dụng chất thải một cách hiệu quả.
- C. Thay đổi công nghệ sản xuất, sử dụng nhiên liệu sạch.
- D. Xả chất thải trực tiếp ra không khí, sông và biển lớn.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là **sai**.

- A. Clo được dùng để diệt trùng nước trong hệ thống cung cấp nước sạch.
- B. Amoniac được dùng để điều chế nhiên liệu cho tên lửa.
- C. Lưu huỳnh đioxit được dùng làm chất chống thấm nước.
- D. Ozon trong không khí là nguyên nhân chính gây ra sự biến đổi khí hậu.

Câu 15: Một chất có chứa nguyên tố oxi, dùng để làm sạch nước và có tác dụng bảo vệ các sinh vật trên Trái Đất không bị bức xạ cực tím. Chất này là.

- A. ozon.
- B. oxi.
- C. lưu huỳnh đioxit.
- D. cacbon đioxit.

Câu 16: Một số axit cacboxylic như axit oxalic, axit tactic... gây ra vị chua cho quả sấu xanh. Trong quá trình làm món sấu ngâm đường, người ta dùng dung dịch nào để làm giảm vị chua của quả sấu.

- A. Nước vôi trong.
- B. Dung dịch muối ăn.
- C. Phèn chua.
- D. Giấm ăn.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Nam Phú Cừ – Hưng Yên, năm 2016)

Câu 17: Trước đây người ta hay sử dụng chất này để bánh phở trắng và dai hơn, tuy nhiên nó rất độc với cơ thể nên hiện nay đã bị cấm sử dụng. Chất đó là.

- A. Axeton.
- B. Băng phiến.
- C. Fomon.
- D. Axetanđehit (hay anđehit axetic)

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Việt Yên – Bắc Giang, năm 2016)

Câu 18: Ma túy dù ở dạng nào khi đưa vào cơ thể con người đều có thể làm rối loạn chức năng sinh lí. Nhóm chất nào sau đây là ma túy (cấm dùng).

- A. Penixilin, ampicilin, erythromixin.
- B. Thuốc phiện, cần sa, heroin, cocain.
- C. Thuốc phiện, penixilin, moocphin.
- D. Seduxen, cần sa, ampicilin, cocain.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Nguyễn Thái Học – Khánh Hòa, năm 2016)

Câu 19: Người ta hút thuốc lá nhiều thường mắc các bệnh nguy hiểm về đường hô hấp. Chất gây hại chủ yếu có trong thuốc lá là.

- A. becberin.
- B. nicotin.
- C. axit nicotinic.
- D. moocphin.

• **Mức độ thông hiểu**

Câu 20: Khi đốt cháy than đá, thu được hỗn hợp khí trong đó có khí X (không màu, không mùi, độc). X là khí nào sau đây.

- A. CO₂.
- B. CO.
- C. SO₂.
- D. NO₂.

(Đề thi minh họa kỳ thi THPT Quốc Gia, năm 2015)

Câu 21: Có nhiều loại bánh cần tạo độ xốp, vì vậy trong quá trình nhào bột người ta thường cho thêm hóa chất nào trong số các chất sau.

- A. NaNO₃.
- B. Na₂CO₃.
- C. NaCl.
- D. NH₄HCO₃.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT chuyên Lê Khiết – Quảng Ngãi, năm 2016)

Câu 22: Chất được dùng để tẩy trắng giấy và bột giấy trong công nghiệp là.

- A. SO₂.
- B. N₂O.
- C. CO₂.
- D. NO₂.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Lam Kinh – Nghệ An, năm 2016)

Câu 23: “Nước đá khô” không nóng chảy mà thăng hoa nên được dùng để tạo môi trường lạnh và khô rất tiện cho việc bảo quản thực phẩm. Nước đá khô là.

- A. CO rắn.
- B. CO₂ rắn.
- C. H₂O rắn.
- D. SO₂ rắn.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Nghèn – Hà Tĩnh, năm 2016)

Câu 24: Trong thực tế để làm sạch lớp oxit trên bề mặt kim loại trước khi hàn người ta thường dùng một chất rắn màu trắng. Chất rắn đó là.



Điện thoại: 0903269191 hay www.fb/hochoacungthaydung

A. NaCl.

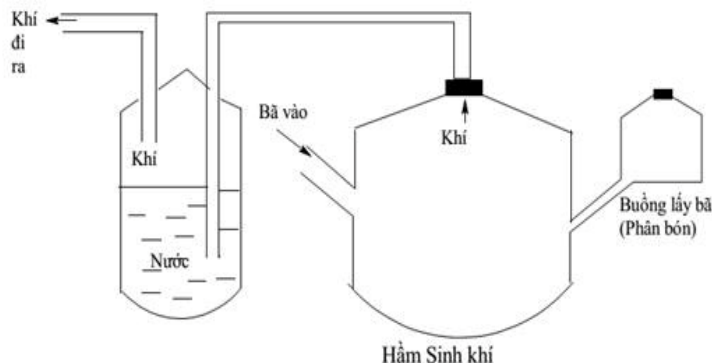
B. Bột đá vôi.

C. NH_4Cl .

D. Nước đá.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Nguyễn Trãi – Thanh Hóa, năm 2016)

Câu 25: Thành phần chính của khí Biogas gồm có metan (60-70%), hiđrosufua, cacbonic. Dựa vào mô hình dưới đây hãy giải thích. Vì sao khí đi ra từ hầm sinh khí lại phải cho đi qua nước.



Mô hình hầm biogas mới

A. An toàn, tránh nổ bếp ga khi dùng bình khí biogas.

B. Để loại khí cacbonic khô thành phần khí biogas.

C. Để loại khí H_2S mùi trứng thối, độc dựa vào tính tan trong nước của nó.

D. Tạo dung dịch nước (dạng như dung dịch nước tiểu) để tưới cho hoa màu.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 2 – THPT Quỳnh Lưu 1 – Nghệ An, năm 2016)

Câu 26: Trong acquy chì chứa dung dịch axit sunfuric. Khi sử dụng acquy lâu ngày thường acquy bị "cạn nước". Để bổ sung nước cho acquy, tốt nhất nên cho thêm vào acquy loại chất nào sau đây ?

A. Dung dịch H_2SO_4 loãng.

B. Nước mưa.

C. Nước muối loãng.

D. Nước cất.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia – Sở GD và ĐT Quảng Ninh, năm 2016)

Câu 27: Cho các nhóm tác nhân hóa học sau:

(1) Ion kim loại nặng như Hg^{2+} , Pb^{2+} .

(2) Các anion NO_3^- , PO_4^{3-} , SO_4^{2-} ở nồng độ cao.

(3) Thuốc bảo vệ thực vật.

(4) CFC (khí thoát ra từ một số thiết bị làm lạnh).

Những nhóm tác nhân đều gây ô nhiễm nguồn nước là.

A. (1), (3), (4).

B. (2), (3), (4).

C. (1), (2), (3).

D. (1), (2), (4).

(Đề thi THPT Quốc Gia năm 2016)

Câu 28: Khi trời sấm chớp mưa rào, trong không trung xảy ra các phản ứng hóa học ở điều kiện nhiệt độ cao có tia lửa điện, tạo thành các sản phẩm có tác dụng như một loại phân bón nào dưới đây, theo nước mưa rơi xuống, cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng.

A. Đạm amoni.

B. Phân lân.

C. Đạm nitrat.

D. Phân kali.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Lao Bảo – Quảng Trị, năm 2016)

Câu 29: Ở các khu chợ, khu thương mại người kinh doanh thường bày bán các loại hàng hóa, vật liệu đa dạng như vải vóc, thiết bị điện tử, đồ dùng gia đình... và đa phần các loại hàng hóa vật liệu này chứa kim loại hoạt động như Mg, Al ... Nếu chẳng may xảy ra cháy thì việc đầu tiên phải ngắt nguồn dẫn điện và chọn phương án dập tắt đám cháy. Trong thực tế đó thì biện pháp nào sau là có thể sử dụng tốt nhất để dập các đám cháy.

A. Dùng bình cứu hỏa chứa CO_2 để dập đám cháy.

B. Dùng vòi phun nước, phun vào đám cháy.

C. Dùng cát phun vào khu chợ, khu thương mại.

D. Huy động quạt để tạo gió dập đám cháy.

(Đề thi thử THPT Quốc Gia lần 1 – THPT Lý Tự Trọng – Nam Định, năm 2016)